

Bản án số: 57/2023/KDTM-PT

Ngày: 16/6/2023

V/v “*Tranh chấp HĐ vay tài sản; HĐ góp vốn kinh doanh*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2023/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp HĐ vay tài sản; HĐ góp vốn kinh doanh*”.

1/ Nguyên đơn: Bà Mạc Thị Lợi (có mặt)

Địa chỉ: 85/35/1 đường Nguyễn Thị Căn, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Lợi: Ông Lê Văn Khải (có mặt)

Địa chỉ: 168 Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lợi: Luật sư Phan Thanh Hưng (có mặt)

Địa chỉ: 18/2 Khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Công ty TNHH TM và DV Vi Nam

Địa chỉ: 855A đường Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hoàng Kiếm. (có mặt)

Địa chỉ: E052 chung cư An Phú, 961 Hậu Giang, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Công ty Cổ phần Quốc tế Trung Nam

Địa chỉ: 232 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Công Sáu, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

3.2/ Ông Nguyễn Công Sáu, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Văn, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3.3/ Bà Hồ Phi Nga. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 402 chung cư Nguyễn Án, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

3.4/ Ông Nguyễn Văn Dư (vắng mặt)

Địa chỉ: B5/9A ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Người làm chứng:

Bà Võ Thị Mỹ Dung; Địa chỉ: số 64 đường Ngô Quyền, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản khác cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Mạc Thị Lợi có đại diện ủy quyền trình bày:

Khoảng năm 2011, do quen biết ông Nguyễn Văn Dư là giám đốc công ty TNHH Xây dựng thương mại và dịch vụ Vi Nam, nên bà Lợi đã nhiều lần cho ông Dư vay tiền để thực hiện dự án lấn biển tạo khu dân cư mới Lagi - Bình Thuận. Cụ thể các lần vay tiền như sau:

- Ngày 29/4/2010: cho vay 2.200.000.000 (hai tỷ hai trăm triệu) đồng theo Hợp đồng công chứng số 012550 ngày 29/4/2010.

- Ngày 08/5/2010: cho vay 02 (hai) lượng vàng và 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 12/5/2010: cho vay 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Ngày 20/5/2010: cho vay 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- Ngày 30/9/2010: cho vay 05 (năm) lượng vàng SJC.

- Ngày 18/6/2011: cho vay 4.600.000.000 (bốn tỷ sáu trăm triệu) đồng.

- Ngày 25/7/2011: cho vay 3.700.000.000 (ba tỷ bảy trăm triệu) đồng.

Lần vay tiền ngày 18/6/2011, ông Dư đã mượn 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở của bà Mạc Thị Nở và ông Nguyễn Anh Khai (bà Nở là chị ruột bà Lợi) để vay tiền, nhưng sau khi vay ông Dư không trả nợ nên bà Lợi đã phải trả nợ thay cho ông Dư để chuộc 2 giấy tờ nhà trả cho bà Nở. Số tiền bà Lợi đã chuộc giấy chứng nhận là 4.600.000.000 đồng. Do đó, bà Lợi xác định ông Dư nợ bà Lợi số tiền 4.600.000.000 (bốn tỷ sáu trăm triệu) đồng.

Lần vay tiền ngày 25/7/2011, ông Dư đã thế chấp dấu công ty Vi Nam và một số giấy tờ liên quan đến dự án trên cho bà Lợi.

Các bên có thỏa thuận miệng lãi suất vay là 4% nhưng thực tế ông Dư chưa thanh toán một khoản lãi nào.

Ngày 24/8/2012, ông Dư đã viết giấy xác nhận số nợ 121.170.000.000 (một trăm hai mươi một tỷ một trăm bảy mươi triệu) đồng trong đó có khoản nợ bà Lợi là

11.000.000.000 (mười một tỷ) đồng. Ông Dư cam kết trả nợ khi bán được dự án của Lagi.

Ngày 24/9/2012, trong cuộc họp tại Bộ Công an đã ghi nhận công ty Vi Nam có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 11.000.000.000 (mười một tỷ) đồng cho bà Lợi. Công ty Vi Nam cam kết tìm đối tác để bán dự án hoặc hợp tác kinh doanh hoàn tất dự án và trả nợ cho các chủ nợ trong đó có bà Lợi. Để tạo điều kiện cho công ty Vi Nam hoạt động trả nợ, bà Lợi đã cho bà Hồ Phi Nga (khi bà Nga là giám đốc công ty Vi Nam mượn lại con dấu công ty và các giấy tờ của dự án đã nhận từ ông Dư nhưng sau đó bà Nga né tránh không thực hiện việc trả nợ cho bà Lợi.

Nay bà Lợi yêu cầu công ty TNHH Xây dựng - thương mại và dịch vụ Vi Nam trả cho bà số tiền gốc 11.000.000.000 (mười một tỷ) đồng và tiền lãi 10%/năm trên thời gian 10 năm tương đương 11.000.000.000 (mười một tỷ) đồng. Tổng cộng là 22.000.000.000 (hai mươi hai tỷ) đồng. Bà Lợi xác định bà khởi kiện đối với bị đơn là công ty Vi Nam và buộc bà Nga, ông Dư là những đại diện pháp luật của công ty Vi Nam có trách nhiệm liên đới thanh toán số nợ trên cùng với công ty Vi Nam.

Tại Đơn yêu cầu độc lập, bản tự khai và các biên bản khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công ty cổ phần Quốc tế Trung Nam trình bày:

Ngày 28/3/2011, Công ty cổ phần Quốc tế Trung Nam và công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và dịch vụ Vi Nam ký hợp đồng góp vốn kinh doanh số 009083. Hợp đồng thỏa thuận công ty Trung Nam góp số tiền 56.000.000.000 (năm mươi sáu tỷ) đồng để liên doanh thực hiện dự án công trình lấn biển xây dựng Khu dân cư tại thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận. Công ty Trung Nam đã góp 36.594.053.133 đồng căn cứ bản đối chiếu công nợ ký ngày 30/3/2011.

Sau khi ký hợp đồng và giao tiền, các bên đã thống nhất thành lập Ban quản lý dự án, công ty Trung Nam cử đại diện làm trưởng ban, công ty Vi Nam cử đại diện làm phó ban. Ban quản lý làm việc dưới sự chỉ đạo của giám đốc hai bên.

Tuy nhiên, từ khi đó đến nay, công ty Vi Nam liên tục vi phạm các nghĩa vụ cam kết. Dự án đi vào triển khai nhưng không có ban quản lý dự án chung của liên doanh. Công ty Trung Nam không được tiếp xúc với dự án và không được công ty Vi Nam cung cấp hoạt động, diễn biến của dự án.

Công ty Trung Nam yêu cầu công ty Vi Nam:

- 1/ Chấm dứt Hợp đồng góp vốn kinh doanh 009083 ký ngày 28/3/2011;
- 2/ Yêu cầu công ty Vi Nam hoàn trả số tiền 36.594.053.133 đồng;
- 3/ Yêu cầu công ty Vi Nam bồi thường thiệt hại tương đương lãi suất 9%/năm trong thời gian 6 năm 6 tháng là 21.407.521.081 đồng.

Tại bản tự khai, các biên bản khác, bị đơn là công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và Dịch vụ Vi Nam có đại diện ủy quyền trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị Lợi, công ty Vi Nam không đồng ý với các lý do sau:

- Công ty Vi Nam trong suốt thời gian hoạt động không hề ghi nhận trong sổ sách giao dịch nhận tiền hay vay mượn gì từ bà Mạc Thị Lợi. Các tài liệu chứng cứ bà Lợi

cung cấp cụ thể là xác nhận nợ (không ghi ngày tháng), chữ ký (chưa được giám định) của cá nhân ông Nguyễn Văn Dư công nhận ông Dư nợ 121.170.000.000 đồng của 20 khoản nợ cũng không được xác định đầy đủ họ tên địa chỉ, chữ ký của chủ nợ, khoản nợ này không liên quan đến công ty Vi Nam.

- Ngày 25/7/2011, ông Dư lập giấy giao nhận dấu của công ty Vi Nam cho bà Lợi là vi phạm Điều lệ công ty, vi phạm Luật doanh nghiệp. Bà Lợi đã lợi dụng việc chiếm giữ con dấu không hợp pháp, sau khi cá nhân ông Dư xác nhận nợ đã tự ý đóng dấu công ty Vi Nam lên chữ ký cá nhân ông Dư nhằm chuyển đổi khoản nợ của cá nhân thành khoản nợ của công ty Vi Nam là giả mạo chứng cứ.

- Tại Điều 10 Điều lệ công ty đã quy định:

“Trong mọi trường hợp, mỗi quyết định đều phải được số thành viên có phần góp vốn trên nửa số vốn của công ty tán thành thì mới có giá trị.

Quyết định có giá trị khi được số thành viên đại diện 60% vốn của công ty biểu quyết chấp thuận.”

Vì vậy, thỏa thuận, xác nhận của các bên không phải là thành viên công ty và không đại diện cho 60% vốn góp là không có căn cứ pháp lý, không phù hợp với quy định của pháp luật, trái với điều lệ công ty.

Do đó, bản cam kết ngày 03/12/2012 xác nhận nợ của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Vi Nam là 121,17 tỷ đồng do các ông Sáu, Tuấn, Lợi, Hạnh, Dung ký để bàn giao con dấu và toàn bộ dự án lấn biển tạo khu dân cư Lagi là không có giá trị vì không có bất cứ xác nhận nào của thành viên Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Vi Nam.

- Nguyên đơn viện dẫn bản photo biên bản thỏa thuận có đề ngày 24/09/2012 nhưng không có bản chính để đối chiếu theo quy định tại điều 94: nguồn chứng cứ, điều 95: xác định chứng cứ của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do đó không được xem là chứng cứ của vụ án, đề nghị Tòa án không xét.

- Việc bà Hồ Phi Nga (không có tư cách đại diện hợp pháp của thành viên công ty Vi Nam) xác nhận bà Lợi có góp vốn cho công ty Vi Nam tại thời điểm ngày 28/01/2013 cũng không phù hợp pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Mạc Thị Lợi.

- Ngoài ra, yêu cầu đòi tiền lãi của bà Lợi là nằm ngoài yêu cầu khởi kiện đã được thụ lý ban đầu nên đề nghị Tòa án không thụ lý đối với yêu cầu này của bà Lợi.

Đối với yêu cầu của công ty CP Quốc tế Trung Nam, công ty Vi Nam có ý kiến như sau:

Công ty Vi Nam đồng ý với yêu cầu của công ty CP quốc tế Trung Nam, chấm dứt hợp đồng góp vốn kinh doanh với công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Vi Nam, số công chứng 009083 quyền số 3 ký ngày 28/03/2011 tại phòng công chứng số 2, TPHCM vì thực tế hợp đồng chưa phát sinh quyền lợi và nghĩa vụ của các bên, là hợp đồng vô hiệu do:

+ Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Vi Nam được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301865952 do sở kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 11/06/1999, địa chỉ hoạt động là 198/22 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận

8, TP.HCM, với điều lệ đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ, với 05 thành viên góp vốn là ông Nguyễn Văn Dư, ông Nguyễn Ngọc Tính, bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, ông Nguyễn Hùng Minh, ông Nguyễn Hùng Việt, trong đó Ông Nguyễn Văn Dư có tỷ lệ vốn góp là 30%, công ty hoạt động dưới sự điều hành của hội đồng quản trị gồm có 3 người là ông Nguyễn Văn Dư, ông Nguyễn Ngọc Tính, bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

+ Công ty Vi Nam là chủ đầu tư dự án Khu dân cư lấn biển thị xã Lagi, do có nhu cầu vốn góp để thực hiện dự án nên các thành viên công ty có chủ trương kêu gọi đối tác góp vốn bằng tiền để triển khai.

+ Ngày 24/3/2011, Hội đồng thành viên công ty họp và quyết định giao cho ông Dư được hợp tác liên doanh với công ty cổ phần quốc tế Trung Nam để thực hiện dự án khu dân cư lấn biển thị xã Lagi. Tuy nhiên biên bản họp này không đúng luật Doanh nghiệp do ông Nguyễn Công Sáu không phải là thành viên nhưng ông Dư đã triệu tập và để ông Sáu ký vào biên bản họp Hội đồng thành viên công ty là không đúng pháp luật, và nhằm lừa dối các thành viên của công ty. Tại thời điểm này, các thành viên còn lại của công ty Vi Nam không hề biết giữa ông Dư và ông Sáu (giám đốc công ty Trung Nam) có giao dịch cá nhân với nhau. Theo đó, cá nhân ông Dư có nợ công ty Trung Nam số tiền 36.594.053.113 đồng và được xác nhận tại giấy xác nhận nợ của cá nhân ông Nguyễn Văn Dư và đại diện công ty cổ phần quốc tế Trung Nam ngày 01/3/2011. Sau khi có biên bản họp Hội đồng thành viên trái pháp luật ngày 24/3/2011, ông Dư đã dựa vào biên bản họp này để cùng với công ty Trung Nam lập biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/3/2011 để biến hóa công nợ của cá nhân ông Dư thành công nợ của công ty Vi Nam với công ty Trung Nam, và chuyển số tiền nợ 36.594.053.113 đồng thành vốn góp vào công ty Vi Nam.

+ Theo điểm c Điều 9 quyền và nghĩa vụ của thành viên có quy định: “Công ty không thể bị ảnh hưởng bởi sự cầm quyền, vỡ nợ hay can án của một thành viên”.

Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/3/2011 xác nhận nội dung sai trái rằng công ty Trung Nam đã nộp cho công ty Vi Nam số tiền 36.594.053.113 đồng, thực tế đây là tiền ông Dư nợ công ty Trung Nam, không nộp cho công ty Vi Nam. Căn cứ điều 1 của hợp đồng góp vốn số 009083 ngày 28/03/2011 giữa Công ty Vi Nam và công ty Trung Nam: *“tài sản góp vốn thuộc quyền sở hữu của Bên A là tiền đồng Việt Nam”*, do công ty Trung Nam không góp tiền vào cho công ty Vi Nam nên việc góp vốn chưa xảy ra. Việc công ty Trung Nam và ông Dư tự ý thay đổi vốn góp là tiền đồng Việt Nam bằng công nợ của cá nhân ông Dư với công ty Trung Nam là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng góp vốn, là hành vi lừa dối các thành viên công ty Vi Nam. Đây là lỗi của cá nhân ông Dư và công ty Trung Nam nên công ty Vi Nam không chấp nhận.

Công ty Trung Nam cho rằng đã nộp số tiền vốn góp là 36.594.053.113 đồng, và yêu cầu bồi thường thiệt hại tính đến thời điểm ngày 01/09/2017 là 21.407.521.081 đồng là không có căn cứ và không phù hợp Luật Doanh nghiệp năm 2005. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của công ty cổ phần quốc tế Trung Nam.

Giữa ông Nguyễn Văn Dư và công ty Trung Nam có giao dịch vay nợ với nhau thì tự giải quyết với nhau bằng một vụ kiện khác, không liên quan đến công ty Vi Nam.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Dư trình bày:

Trong giai đoạn từ năm 2010-2011, ông là giám đốc công ty Vi Nam. Giữa công ty Vi Nam và công ty Trung Nam có thỏa thuận góp vốn liên doanh thực hiện dự án công trình lấn biển xây dựng khu dân cư tại thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận. Việc hợp tác đã được Hội đồng thành viên công ty Vi Nam thông qua theo Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 24/3/2011.

Từ ngày 30/9/2010 đến ngày 28/02/2011, giữa công ty Vi Nam và công ty Trung Nam có ký hợp đồng mua bán dầu nhớt và công ty Vi Nam còn nợ công ty Trung Nam số tiền 36.594.053.133 đồng theo biên bản xác nhận công nợ ngày 01/3/2011. Do đó, khi thỏa thuận góp vốn kinh doanh thì các bên đồng ý chuyển công nợ thành vốn góp để đầu tư thực hiện dự án. Điều này được thể hiện tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 30/3/2011 do ông Dư ký với tư cách đại diện công ty Vi Nam. Các hành vi và quyết định của ông Dư hoàn toàn phù hợp với ý chí của công ty theo Biên bản họp hội đồng thành viên ngày 24/3/2011.

Hiện tại, ông Dư không còn là người đại diện theo pháp luật của công ty Vi Nam. Đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Phi Nga trình bày:

Bà đã nhận được Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 5117/2021/QĐ-CCTLCC ngày 26/11/2021 của Tòa án yêu cầu bà cung cấp bản thỏa thuận ngày 24/9/2012. Bà không biết và không lưu giữ biên bản thỏa thuận này nên không thể cung cấp cho Tòa án. Còn về việc bà Lợi cho rằng bà làm chứng giao dịch giữa bà Lợi với ông Dư hay công ty Vi Nam là không đúng. Bà không chứng kiến cũng không tham gia bất kỳ giao dịch nào giữa bà Lợi hay ông Dư hoặc công ty Vi Nam. Về tài liệu chứng cứ do bà Lợi cung cấp cho tòa là Đơn xin cam kết lập ngày 28/01/2013 của bà Lợi gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và cho rằng bà xác nhận bà Lợi có góp vốn vào công ty Vi Nam hay ngân hàng giữ dấu của công ty Vi Nam bà có ý kiến như sau: Tài liệu bà Lợi cung cấp là bản photo không có giá trị chứng cứ. Nếu có bản chính thì bà với tư cách cá nhân hay đại diện ngân hàng cũng không có quyền xác nhận việc góp vốn của bà Lợi vào công ty Vi Nam hay bất cứ công ty nào. Việc xác nhận này nếu có cũng không có giá trị gì đối với giao dịch giữa các bên. Bà không còn làm việc tại Ngân hàng và bà cũng xác định không giữ bất kỳ con dấu hay giấy tờ gì của bà Lợi hay công ty Vi Nam. Bà không có bất kỳ yêu cầu nào trong vụ án này và nhận thấy cũng không liên quan đến vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bà.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 2017/2022/KDTM-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 41, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Khoản 5 Điều 48, Điều 49 và Điều 71 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014);

Xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị Lợi về việc buộc công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và Dịch vụ Vi Nam, ông Nguyễn Văn Dư và bà Hồ Phi Nga có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 22.000.000.000 (hai mươi hai tỷ) đồng.

2/ Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Quốc tế Trung Nam về việc yêu cầu công ty TNHH Xây dựng – Thương mại và Dịch vụ Vi Nam chấm dứt Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 009083 ký ngày 28/3/2011, hoàn trả số tiền 36.594.053.133 (ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu không trăm năm mươi ba nghìn một trăm ba mươi ba) đồng và bồi thường thiệt hại 21.407.521.081 (hai mươi một tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu năm trăm hai mươi một nghìn không trăm tám mươi một) đồng.

Công ty Trung Nam có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu độc lập này theo quy định pháp luật

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2022 bà Mạc Thị Lợi (nguyên đơn trong vụ án) kháng cáo cho rằng án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà đòi buộc Công ty TNHH XD-TM-DV Vi Nam trả cho bà tiền vay vốn 11.000.000.000 đồng, tiền lãi 11.000.000.000 đồng, tổng cộng bằng 22.000.000.000 đồng; Buộc bà phải nộp 130.000.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xét xử như trên là không đúng, nên bà kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, xử chấp nhận theo đơn khởi kiện của bà. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn Khải đại diện cho bà Mạc Thị Lợi vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo nêu trên.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Mạc Thị Lợi cho rằng tại Công an thì ông Nguyễn Văn Dư – Giám đốc công ty Vi Nam thừa nhận Công ty Vi Nam còn nợ 121 tỷ đồng, trong đó có nợ bà Lợi 11 tỷ đồng. Do tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, ông Nguyễn Bảo Trọng tham gia tố tụng, nên đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

- Tại Tòa, ông Hồ Hoàng Kiếm đại diện cho bị đơn Công ty TNHH XD-TM-DV Vi Nam thì đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Mạc Thị Lợi (nguyên đơn trong vụ án) được làm và nộp trong thời hạn luật định nên đây là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình hòa giải thì bà Mạc Thị Lợi cho rằng thời gian từ ngày 29/4/2010 đến ngày 25/7/2011, bà có cho ông Nguyễn Văn Dư là

giám đốc công ty TNHH XD-TM-DV Vi Nam (sau đây gọi tắt là công ty Vi Nam) vay 07 lần với tổng số tiền là 11.000.000.000 đồng (gồm có: 05 lần vay bằng tiền mặt và 02 lần vay bằng 07 lượng vàng SJC, quy ra tiền tổng cộng bằng 11 tỷ đồng). Căn cứ vào 07 biên nhận nhận tiền và vàng, cùng với biên bản làm việc tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/9/2012 thì ông Dư thừa nhận còn nợ bà Lợi 11 tỷ đồng. Khi sang nhượng dự án do công ty Vi Nam thực hiện thì công ty Vi Nam sẽ trả lại cho bà Lợi số tiền trên và lãi, nên bà yêu cầu buộc công ty Vi Nam phải trả số tiền nợ gốc 11 tỷ đồng cùng với tiền lãi 11 tỷ đồng, tổng cộng bằng 22 tỷ đồng.

- Phía công ty TNHH XD-TM-DV Vi Nam (công ty Vi Nam) cho rằng vào thời điểm ngày 05/11/2010 thì ông Nguyễn Văn Dư có vốn góp tại công ty Vi Nam là 84.000.000.000 đồng. Đến ngày 09/01/2017, công ty thay đổi đăng ký lần thứ 10 thì ông Dư có vốn góp tại công ty là 5.040.000.000 đồng. Đến lần đăng ý thay đổi thứ 11 ngày 29/01/2019 thì ông Nguyễn Văn Dư rút vốn ra khỏi công ty, không còn là thành viên công ty nữa. Việc giao dịch, vay mượn nợ trước đó giữa ông Dư với bà Lợi công ty không biết, ông Dư không còn là thành viên trong công ty nên công ty không có trách nhiệm gì đối với bà Lợi.

- Ông Nguyễn Văn Dư ở cấp sơ thẩm thì không có trình bày gì về khoản tiền mà ông vay nợ của bà Mạc Thị Lợi.

HĐXX xét thấy:

- Tại hồ sơ có 07 lần mà ông Nguyễn Văn Dư vay nợ của bà Mạc Thị Lợi, thể hiện:

+ Theo hợp đồng công chứng số 012550 ngày 29/4/2010, bà Lợi cho ông Dư vay 2.200.000.000 đồng.

+ Biên nhận ngày 08/5/2010, ông Dư vay 02 lượng vàng SJC và 1.400.000 đồng

+ Biên nhận ngày 12/5/2010, ông Dư vay 30.000.000 đồng.

+ Biên nhận ngày 20/5/2010, ông Dư vay 50.000.000 đồng

+ Biên nhận ngày 30/9/2010, ông Dư vay 05 lượng vàng SJC.

+ Biên nhận ngày 18/6/2011, ông Dư vay 4.600.000.000 đồng

+ Biên nhận ngày 25/7/2011, ông Dư vay 3.700.000.000 đồng.

Và biên bản làm việc tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/9/2012 (BL 297) thì ông Nguyễn Văn Dư thừa nhận có nợ bà Mạc Thị Lợi 11 tỷ đồng và hứa khi chuyển nhượng được dự án lần biển do công ty Vi Nam thực hiện thì sẽ trả lại cho bà Lợi 11 tỷ đồng.

- Theo các giấy biên nhận nhận nợ trên thì ông Nguyễn Văn Dư ghi nhận nợ với tư cách cá nhân, còn tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản làm việc ngày 24/9/2012 ông Dư hứa với tư cách là giám đốc công ty Vi Nam.

- Theo hồ sơ đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 05/11/2010 thì công ty Vi Nam có 05 thành viên, ông Nguyễn Văn Dư góp vốn là 84.000.000.000 đồng chiếm 50% vốn điều lệ công ty; Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 07/11/2012 thì ông Dư có vốn góp tại công ty là 5.040.000.000 đồng chiếm 3% vốn điều lệ; Cho đến đăng ký thay đổi lần thứ 11 của công ty Vi Nam ngày 23/01/2019 thì ông Dư không còn là thành viên trong công ty, ông rút vốn ra khỏi công ty.

- Căn cứ vào 07 lần nhận nợ mà ông Nguyễn Văn Dư viết giấy nợ cho bà Mạc Thị Lợi thì thể hiện ông Dư với bà Lợi giao dịch vay nợ là giao dịch cá nhân giữa ông Dư với bà Lợi. Cho đến ngày bà Lợi khởi kiện thì ông Dư đã rút vốn ra khỏi công ty Vi Nam, không có hồ sơ ông Dư vay nợ của bà Lợi để góp vốn vào công ty Vi Nam, cũng như không có hồ sơ số tiền trên bà Lợi góp vốn vào công ty Vi Nam, nên án sơ thẩm xác định việc vay nợ trên là việc vay nợ cá nhân giữa ông Nguyễn Văn Dư với bà Mạc Thị Lợi, nên xử bác yêu cầu của bà Mạc Thị Lợi kiện đòi công ty TNHH XD-TM-DV Vi Nam phải trả lại cho bà tiền vốn 11 tỷ đồng và tiền lãi 11 tỷ đồng, tổng cộng bằng 22 tỷ đồng. Xét xử như trên là có căn cứ.

- Giai đoạn đầu bà Lợi không có khởi kiện đòi ông Nguyễn Văn Dư, bà Hồ Phi Nga liên đới cùng công ty trả nợ, tại phiên tòa sơ thẩm thì bà Lợi mới đặt ra yêu cầu ông Nguyễn Văn Dư, bà Hồ Phi Nga liên đới cùng công ty Vi Nam trả nợ cho bà. Yêu cầu này là yêu cầu vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, Tòa sơ thẩm xác định đây là việc vay nợ cá nhân nên xử bác yêu cầu của bà Lợi kiện đòi công ty TNHH XD-TM-DV Vi Nam trả nợ, còn việc vay nợ giữa ông Dư với bà Lợi tách ra giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu. Xét xử như trên là đúng, nên được giữ nguyên.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Lợi cho rằng tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/9/2012 ông Nguyễn Văn Dư – Giám đốc công ty Vi Nam thừa nhận còn nợ nhiều người với tổng số tiền 121 tỷ đồng trong đó có nợ bà Lợi 11 tỷ đồng, và hứa khi bán dự án sẽ trả nợ cho bà Lợi số tiền 11 tỷ đồng, sau đó các chủ nợ có làm cam kết ngày 03/12/2012, và tháng 8/2013 xác định lại số nợ và yêu cầu bồi thường không có đại diện của công ty Vi Nam. Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, ông Nguyễn Bảo Trọng nên đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

HĐXX xét thấy: Tại tòa, ông Khải đại diện cho bà Lợi cũng thừa nhận ông Dư đứng ra vay tiền để đầu tư vào dự án, thực tế có đầu tư, nên yêu cầu công ty phải bồi thường. Xét thấy, đây là quan hệ vay mượn cá nhân, các thỏa thuận vào ngày 03/12/2012 và vào tháng 8/2013 đều không có người đại diện của công ty Vi Nam tham gia, nên không có căn cứ để buộc công ty bồi thường, nên chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là bác kháng cáo của bà Mạc Thị Lợi, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Mạc Thị Lợi.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] – Căn cứ: Khoản 3 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 41, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Khoản 5 Điều 48, Điều 49 và Điều 71 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014);

Xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị Lợi về việc buộc công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và Dịch vụ Vi Nam, ông Nguyễn Văn Dư và bà Hồ Phi Nga có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 22.000.000.000 (hai mươi hai tỷ) đồng (bao gồm tiền vốn 11.000.000.000đ và tiền lãi 11.000.000.000đ).

[3] Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm đã xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bà Mạc Thị Lợi phải nộp 2.000.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm. Ngày 05/12/2022, bà Mạc Thị Lợi đã nộp 2.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003624 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Đường sự;
- Cục THA DS TP.HCM (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (2) (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung